"Giáo sĩ AI" và "Chiến sĩ tiktok" truyền đạo (P.2)

ISSN: 2734-9195 10:30 24/04/2026

Nếu công nghệ là công cụ khuếch đại thông tin, thì nhận thức xã hội chính là "lá chắn mềm" để kiểm soát tác động của nó. Khi mỗi cá nhân có đủ tỉnh táo và kỹ năng, các hiện tượng như "tà đạo số" sẽ khó có thể lan rộng gây ảnh hưởng sâu sắc...

Tác giả: **Vững Nguyễn**

Nội dung Bài 1 đã đề cập, hiện tượng *"**giáo sĩ AI**"* lan rộng trên các nền tảng như TikTok không thể được ngụy biện dưới danh nghĩa *"tự do sáng tạo"* hay *"quyền biểu đạt cá nhân"*. Đằng sau những nội dung tưởng chừng vô hại là nguy cơ thao túng niềm tin, bóp méo nhận thức và hình thành các dạng *"quyền lực mềm"* mới trong không gian số.

Bài viết cảnh báo những hệ lụy sâu xa đối với xã hội, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp bách về hoàn thiện pháp lý, siết chặt quản lý và nâng cao *"sức đề kháng"* thông tin nhằm ngăn chặn nguy cơ *"niềm tin bị lập trình"* trong kỷ nguyên số.

Không thể ngụy biện *"tự do sáng tạo"*

Trước sự bùng phát của hiện tượng *"**giáo sĩ AI**"*, xuất hiện quan điểm cho rằng đây chỉ là biểu hiện của quyền tự do biểu đạt hoặc hoạt động sáng tạo nội dung cá nhân trên không gian mạng. Tuy nhiên, cần bác bỏ dứt khoát cách hiểu này, bởi nó đánh đồng quyền tự do hợp pháp với hành vi lợi dụng tự do để gây lệch chuẩn nhận thức xã hội.

Trước hết, cần khẳng định rằng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do ngôn luận tại Việt Nam luôn được bảo đảm. Hiến pháp Việt Nam 2013 quy định rõ công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, cũng như quyền tự do ngôn luận và tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, chính văn bản này đồng thời nhấn mạnh một nguyên tắc nền tảng là, việc thực hiện các quyền tự do đó không được xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác, cũng như trật tự, an toàn xã hội.

Từ nguyên tắc hiến định này, có thể thấy rõ, tự do tín ngưỡng không đồng nghĩa với tự do xuyên tạc tín ngưỡng; tự do biểu đạt không đồng nghĩa với quyền phát tán thông tin sai lệch; và càng không thể đồng nhất tự do sáng tạo với việc tạo ra *"niềm tin giả"* nhằm dẫn dắt, thao túng nhận thức của người khác.

Đối chiếu với thực tiễn, các nội dung ***"giảng đạo bằng AI"*** không đơn thuần là sản phẩm sáng tạo cá nhân. Chúng có dấu hiệu cắt xén, bóp méo giáo lý; gán ghép phát ngôn tôn giáo không có kiểm chứng; và đặc biệt là khai thác yếu tố tâm linh để tác động vào cảm xúc, từ đó định hướng hành vi người xem.

Khi một nội dung không chỉ dừng lại ở việc thể hiện quan điểm cá nhân, mà còn có khả năng tạo dựng niềm tin sai lệch trong cộng đồng, thì nó đã vượt ra khỏi phạm vi của quyền tự do biểu đạt thuần túy.

Hơn nữa, hệ thống pháp luật Việt Nam đã nhiều lần khẳng định ranh giới này. Các quy định về an ninh mạng, thông tin truyền thông và tín ngưỡng, tôn giáo đều thống nhất ở một điểm: Mọi hành vi lợi dụng không gian mạng để cung cấp thông tin sai sự thật, gây hoang mang, kích động mê tín hoặc xâm hại lợi ích xã hội đều không được bảo vệ dưới danh nghĩa *"tự do"*.

Do đó, việc gán nhãn "*sáng tạo nội dung"* hay *"tự do biểu đạt*" cho các hoạt động "*truyền đạo bằng AI*" thực chất là một sự ngụy biện. Nếu không nhận diện và phản bác rõ ràng, cách hiểu sai lệch này sẽ vô tình tạo ra "*vùng xám pháp lý* ", nơi các hành vi thao túng niềm tin có thể tiếp tục tồn tại và lan rộng dưới vỏ bọc của quyền tự do.

Nói cách khác, bảo vệ quyền tự do không có nghĩa là buông lỏng quản lý; ngược lại, chính việc xác lập ranh giới rõ ràng giữa tự do hợp pháp và hành vi lợi dụng tự do mới là điều kiện cần thiết để bảo đảm một môi trường thông tin lành mạnh, minh bạch và có trách nhiệm trong kỷ nguyên số.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ (sưu tầm)

Cuộc cạnh tranh quyền lực trong không gian số

Cần nhìn thẳng vào bản chất sâu xa của hiện tượng "*giáo sĩ AI*", đây không chỉ là vấn đề tôn giáo hay nội dung lệch chuẩn, mà là biểu hiện của một cuộc cạnh tranh quyền lực trong không gian số - nơi thông tin trở thành công cụ chi phối xã hội.

Trong kỷ nguyên số, một quy luật mang tính hệ thống đang ngày càng rõ ràng: Ai kiểm soát nội dung thì có khả năng định hướng nhận thức; ai kiểm soát nhận thức thì có thể dẫn dắt hành vi; và khi hành vi của số đông bị dẫn dắt, trật tự xã hội sẽ chịu tác động trực tiếp.

Đây không còn là giả thuyết, mà đã được chứng minh qua nhiều nghiên cứu quốc tế về tác động của mạng xã hội đối với hành vi cộng đồng và đời sống chính trị - xã hội.

Trong bối cảnh đó, các *"giáo sĩ AI"* không thể được xem đơn thuần là sản phẩm sáng tạo cá nhân hay hiện tượng tôn giáo tự phát. Về thực chất, chúng đang vận hành như một dạng công cụ "*quyền lực mềm*" trong môi trường số. Bằng việc khai thác yếu tố tâm linh - một trong những lĩnh vực nhạy cảm và có sức chi phối mạnh mẽ nhất đối với con người, các nội dung này có khả năng thâm nhập sâu vào đời sống tinh thần, từ đó ảnh hưởng đến nhận thức và hành vi của một bộ phận người dùng.

Đáng chú ý, cơ chế lan truyền của nền tảng số khiến loại *"quyền lực mềm"* này trở nên khó kiểm soát hơn nhiều so với các hình thức truyền thống. Không cần

tổ chức, không cần cấu trúc hữu hình, không cần danh tính rõ ràng, nhưng vẫn có thể tạo dựng ảnh hưởng trên diện rộng.

Khi một thông điệp được lặp lại đủ nhiều, được *"hợp thức hóa"* bằng hình thức giọng nói uy nghi, hình ảnh biểu tượng và lượt tương tác lớn, nó dễ dàng được tiếp nhận như một *"chân lý"* đối với những người thiếu khả năng kiểm chứng.

Nếu không được kiểm soát kịp thời, hệ quả sẽ không dừng lại ở sự sai lệch niềm tin cá nhân. Ở cấp độ rộng hơn, nó có thể dẫn đến những biến động trong nhận thức xã hội, làm suy giảm niềm tin vào các giá trị chuẩn mực và thiết chế chính thống.

Nguy hiểm hơn, trong một số trường hợp, các dòng nội dung này hoàn toàn có thể bị lợi dụng cho những mục đích ngoài tôn giáo, từ trục lợi kinh tế đến thao túng dư luận, thậm chí phục vụ các ý đồ chính trị.

Thực tế đã ghi nhận nhiều trường hợp thông tin sai lệch trên mạng xã hội bị khai thác như một công cụ gây ảnh hưởng xã hội (ví dụ như ngày tận thế). Trong bối cảnh đó, nếu coi nhẹ hiện tượng *"giáo sĩ AI"*, hoặc chỉ nhìn nhận nó dưới góc độ cá biệt, thì sẽ bỏ qua nguy cơ lớn hơn, là sự hình thành của những *"trung tâm quyền lực phi chính thức"* trong không gian số - nơi niềm tin của con người có thể bị dẫn dắt mà không cần đến bất kỳ thiết chế kiểm soát nào.

Do đó, vấn đề đặt ra không chỉ là quản lý nội dung tôn giáo trên mạng, mà là nhận diện và kiểm soát các hình thức quyền lực mới đang hình thành trong kỷ nguyên số - nơi công nghệ, thuật toán và tâm lý con người giao thoa, tạo ra những tác động sâu rộng đến cấu trúc xã hội hiện đại.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ (sưu tầm)

Hành động pháp lý ngay, không chậm trễ

Khi các nội dung *"truyền đạo"* do AI tạo ra có dấu hiệu xuyên tạc giáo lý, kích động mê tín, hoặc dẫn dắt nhận thức sai lệch, thì không thể tiếp tục xử lý theo cách bị động hay chỉ dừng ở khuyến nghị.

- Thứ nhất, siết chặt quản lý nội dung tôn giáo trên nền tảng số: Trước tốc độ lan rộng và mức độ tác động ngày càng sâu của hiện tượng *"giáo sĩ AI"*, yêu cầu đặt ra không còn là cảnh báo hay khuyến nghị, mà là hành động quản lý cụ thể, kịp thời và đủ mạnh.

Trọng tâm trước hết phải là siết chặt quản lý nội dung tôn giáo trên các nền tảng số - nơi đang trở thành *"không gian truyền đạo"* không kiểm soát.

Các nền tảng xuyên biên giới như TikTok, YouTube cần được đặt trong khuôn khổ trách nhiệm pháp lý rõ ràng khi cung cấp dịch vụ tại Việt Nam. Không thể để tình trạng *"cung cấp nền tảng nhưng né tránh trách nhiệm nội dung"* tiếp diễn. Cơ quan quản lý cần yêu cầu các nền tảng này chủ động rà soát, phát hiện và gỡ bỏ kịp thời các nội dung tôn giáo sai lệch, đặc biệt là những nội dung do AI tạo ra có dấu hiệu xuyên tạc giáo lý, kích động mê tín hoặc giả danh thẩm quyền tôn giáo.

Đồng thời, cần thiết lập các cơ chế kiểm soát đối với nội dung do AI tạo sinh, bao gồm yêu cầu minh bạch nguồn gốc, gắn nhãn nhận diện nội dung AI, và áp dụng các công cụ kỹ thuật để hạn chế việc sản xuất, lan truyền hàng loạt các nội dung "*giảng đạo*" không kiểm chứng. Đây là xu hướng quản lý đang được nhiều quốc gia áp dụng nhằm giảm thiểu rủi ro từ công nghệ mới.

Về mặt pháp lý, các biện pháp này hoàn toàn có cơ sở vững chắc. Luật An ninh mạng 2018 đã quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng trong việc ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật khi có yêu cầu từ cơ quan chức năng.

Bên cạnh đó, Nghị định 15/2020/NĐ-CP cũng quy định cụ thể các mức xử phạt đối với hành vi cung cấp, chia sẻ thông tin sai sự thật, xuyên tạc hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội.

Vấn đề không phải là thiếu công cụ pháp lý, mà là cần áp dụng một cách nghiêm minh, đồng bộ và có tính răn đe thực sự. Nếu không thiết lập được *"kỷ*

cương nội dung" trên các nền tảng số, thì không gian mạng sẽ tiếp tục bị khai thác như một vùng *"ngoài pháp luật"*, nơi các hình thức *"tà đạo số"* có thể tự do sinh sôi và lan rộng.

Do đó, siết chặt quản lý không phải là hạn chế tự do, mà chính là điều kiện cần thiết để bảo vệ một môi trường thông tin lành mạnh, bảo đảm quyền tiếp cận thông tin đúng đắn của người dân, và giữ vững ổn định xã hội trong kỷ nguyên số.

- Thứ hai, bổ sung quy định về AI trong lĩnh vực tín ngưỡng: Một khoảng trống pháp lý đang bộc lộ rõ là hệ thống pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể đối với các thực thể như *"giáo sĩ AI"* hay các dạng nội dung tôn giáo do trí tuệ nhân tạo tạo ra.

Mặc dù Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo 2016, Luật An ninh mạng 2018 và các văn bản liên quan đã điều chỉnh hoạt động tôn giáo và thông tin trên không gian mạng, nhưng các quy định này chủ yếu được xây dựng trong bối cảnh công nghệ truyền thống, chưa bao quát được đặc thù của AI tạo sinh và các hình thức "*thực thể số*" phi danh tính.

Thực tiễn cho thấy, AI không chỉ dừng lại ở việc hỗ trợ sản xuất nội dung, mà còn có khả năng giả lập giọng nói, hình ảnh và "*thẩm quyền*" tôn giáo với mức độ chân thực cao. Điều này làm xuất hiện một dạng *"deepfake tôn giáo"* - nơi các phát ngôn bị gán ghép cho các nhân vật linh thiêng hoặc các chức sắc tôn giáo mà không có bất kỳ kiểm chứng nào. Nếu không có khung pháp lý điều chỉnh, hiện tượng này sẽ tiếp tục phát triển theo hướng khó kiểm soát và tiềm ẩn nhiều rủi ro xã hội.

Do đó, yêu cầu đặt ra là phải khẩn trương xây dựng và bổ sung một khung pháp lý mới, theo hướng tiếp cận trực tiếp vào công nghệ. Trước hết, cần xác định rõ trách nhiệm pháp lý của các chủ thể vận hành AI, bao gồm cá nhân, tổ chức phát triển, triển khai hoặc sử dụng hệ thống AI để tạo ra và phát tán nội dung. Không thể để tình trạng "*không ai chịu trách nhiệm*" khi nội dung sai lệch gây hậu quả trong xã hội.

Bên cạnh đó, cần thiết lập các quy định cụ thể nhằm kiểm soát và nhận diện nội dung deepfake trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Điều này có thể bao gồm yêu cầu gắn nhãn nội dung do AI tạo, cơ chế truy vết nguồn phát tán, cũng như các chế tài đủ mạnh đối với hành vi giả mạo, xuyên tạc hoặc lợi dụng yếu tố tâm linh để thao túng nhận thức cộng đồng.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy nhiều quốc gia và khu vực, như Liên minh châu Âu, đã bắt đầu xây dựng các bộ quy tắc quản lý AI theo hướng minh bạch, trách nhiệm và kiểm soát rủi ro. Việt Nam không thể đứng ngoài xu thế này, đặc biệt trong những lĩnh vực nhạy cảm như tín ngưỡng, tôn giáo - nơi bất kỳ sai lệch nào cũng có thể dẫn đến hệ quả xã hội sâu rộng.

Vì vậy, việc bổ sung quy định về AI trong lĩnh vực tín ngưỡng không chỉ là yêu cầu kỹ thuật lập pháp, mà là bước đi cần thiết để bảo vệ nền tảng niềm tin xã hội trước những thách thức mới của kỷ nguyên số.

- Thứ ba, phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo chính thống: Bên cạnh các giải pháp quản lý nhà nước, một trụ cột không thể thiếu là vai trò chủ động của các tổ chức tôn giáo chính thống trong việc giữ vững *"không gian niềm tin"* trên môi trường số.

Thực tế cho thấy, nếu các chủ thể có thẩm quyền và uy tín không hiện diện hoặc hiện diện mờ nhạt trên nền tảng số, thì khoảng trống thông tin sẽ nhanh chóng bị lấp đầy bởi các nguồn nội dung thiếu kiểm chứng, thậm chí bị thao túng bởi thuật toán.

Theo Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo 2016, các tổ chức tôn giáo được công nhận hợp pháp có quyền hoạt động, truyền bá giáo lý và hướng dẫn tín đồ trong khuôn khổ pháp luật. Trong bối cảnh chuyển đổi số, quyền này cần được mở rộng tương ứng với không gian mạng - nơi đang trở thành *"mặt trận mới"* của đời sống tinh thần xã hội.

Do đó, các tổ chức tôn giáo cần chủ động tham gia một cách bài bản vào không gian số. Trước hết, cần xây dựng hệ thống kênh truyền thông chính thức trên các nền tảng phổ biến, cung cấp nội dung giáo lý chính xác, có kiểm chứng và phù hợp với ngôn ngữ, thói quen tiếp nhận của người dùng hiện đại. Không thể để các thông điệp tôn giáo chuẩn mực bị lấn át bởi những nội dung "*giả lập niềm tin*" được sản xuất hàng loạt và lan truyền bằng thuật toán.

Bên cạnh đó, các chức sắc, chức việc và người có uy tín trong cộng đồng tôn giáo cần tham gia tích cực hơn vào việc định hướng nhận thức cho tín đồ trên môi trường số. Điều này không chỉ dừng lại ở việc giảng dạy, mà còn bao gồm việc giải thích, phản biện và kịp thời bác bỏ các thông tin sai lệch, xuyên tạc đang lan truyền trên mạng.

Khi có sự hiện diện rõ ràng của các chủ thể chính thống, người dùng sẽ có điểm tựa để đối chiếu, phân biệt và không bị cuốn theo các *"dòng chảy niềm tin ảo*".

Quan trọng hơn, cần nhìn nhận rằng cuộc cạnh tranh trong không gian số không chỉ là cạnh tranh về nội dung, mà còn là cạnh tranh về tốc độ, hình thức thể hiện và khả năng tiếp cận. Nếu các tổ chức tôn giáo không thích ứng với đặc thù của môi trường số, thì dù nội dung có đúng đắn, cũng khó có thể tiếp cận được số đông.

Vì vậy, phát huy vai trò của các tổ chức tôn giáo chính thống không chỉ là yêu cầu nội tại của hoạt động tôn giáo, mà còn là giải pháp chiến lược để bảo vệ nền tảng niềm tin xã hội. Không thể để "*khoảng trống niềm tin*" bị lấp đầy bởi thuật toán và các thực thể vô danh; ngược lại, cần chủ động kiến tạo một không gian thông tin lành mạnh, nơi niềm tin được xây dựng trên cơ sở hiểu biết, chuẩn mực và trách nhiệm.

- Thứ tư, nâng cao cảnh giác xã hội: Bên cạnh các giải pháp pháp lý và quản lý nền tảng, một tuyến phòng vệ mang tính nền tảng chính là nâng cao cảnh giác xã hội trước các thủ đoạn "*truyền đạo bằng AI*".

Trong bối cảnh thông tin số lan truyền với tốc độ theo cấp số nhân, nếu người tiếp nhận thiếu khả năng nhận diện và kiểm chứng, thì mọi nỗ lực kiểm soát từ phía cơ quan quản lý sẽ khó đạt hiệu quả bền vững.

Trước hết, các cơ quan chức năng và hệ thống báo chí cần đóng vai trò *"gác cổng thông tin*", chủ động phát hiện, phân tích và vạch trần các phương thức vận hành của các kênh "*giáo sĩ AI*". Không chỉ dừng lại ở việc đưa tin, cần đi sâu làm rõ bản chất, cách thức AI tạo nội dung hàng loạt, cách thuật toán khuếch đại cảm xúc, và cách niềm tin bị dẫn dắt một cách có chủ đích.

Việc công khai, minh bạch các thủ đoạn này chính là bước quan trọng để "*giải độc thông tin*", giúp cộng đồng tôn giáo nhận diện rõ đâu là nội dung chân thực, đâu là sản phẩm thao túng.

Song song với đó, công tác tuyên truyền, cảnh báo cần được triển khai thường xuyên, liên tục và phù hợp với từng nhóm đối tượng. Đặc biệt, các nhóm dễ bị tổn thương về thông tin, như người cao tuổi, thanh thiếu niên hoặc những người đang gặp khó khăn tâm lý cần được trang bị kỹ năng nhận diện thông tin sai lệch trong lĩnh vực tâm linh, tín ngưỡng.

Ở cấp độ cá nhân, mỗi người dân phải trở thành một "*bộ lọc thông tin*" có trách nhiệm. Điều này đòi hỏi thói quen kiểm chứng nguồn tin trước khi tin theo hoặc chia sẻ; không vội vàng tiếp nhận các nội dung mang tính *"mặc khải"*, *"chân lý*

tuyệt đối" nhưng không có nguồn dẫn rõ ràng; và luôn đặt câu hỏi phản biện trước những thông điệp đánh mạnh vào cảm xúc.

Trong kỷ nguyên số, khả năng tự bảo vệ mình trước thông tin sai lệch không còn là kỹ năng phụ trợ, mà là một năng lực thiết yếu của công dân.

Thực tiễn cho thấy, nhiều quy định pháp luật như Luật An ninh mạng 2018 đã đặt ra trách nhiệm không chỉ cho tổ chức cung cấp dịch vụ, mà còn cho cả người sử dụng không gian mạng trong việc không lan truyền thông tin sai sự thật, gây hoang mang hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến xã hội. Do đó, nâng cao cảnh giác không chỉ là yêu cầu về nhận thức, mà còn là trách nhiệm pháp lý và công dân.

Nếu công nghệ là công cụ khuếch đại thông tin, thì nhận thức xã hội chính là *"lá chắn mềm"* để kiểm soát tác động của nó. Khi mỗi cá nhân có đủ tỉnh táo và kỹ năng, các hiện tượng như *"tà đạo số"* sẽ khó có thể lan rộng và gây ảnh hưởng sâu sắc như hiện nay.

Chính vì vậy, việc quản lý chặt chẽ các hình thức *"**giáo sĩ AI**"* và hoạt động *" **TikTok truyền đạo**"* trên nền tảng số không đơn thuần là yêu cầu quản lý thông tin, mà là nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng, văn hóa và sự ổn định của xã hội trong kỷ nguyên số.

Tác giả: **Vững Nguyễn**